

Số: 91 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-BGTVT, Quyết định số 1744/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 19/TTr-SGTVT ngày 16/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (*Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*) và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai, không công khai Danh mục và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng CCHC(VLi);
- Lưu: VT, M.A27/01.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <https://dichvucong.camau.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.013240" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
2	Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	- Trường hợp cấp lại khi có thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện,		Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.			“1.013241” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	1.000703.000.00.00.H12	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (<i>cắt giảm 3,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 70%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000703” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
4	2.002286.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Trong thời hạn 2,25 ngày làm việc (<i>cắt giảm 2,75/05 ngày làm việc, tỷ lệ 55%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002286” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5	2.002287.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002287” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		doanh bị mất, bị hỏng		thông vận tải tỉnh Cà Mau.			
6	2.002285.000.00.00.H12	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002285” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
7	1.010707.000.00.00.H12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010707” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
8	1.002046.000.00.00.H12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002046” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
9	1.002286.000.00.00.H12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002286” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thông vận tải tỉnh Cà Mau.			
10	1.001737. 000.00.00. H12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001737” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
11	1.002063. 000.00.00. H12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002063” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
12	1.001577. 000.00.00. H12	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001577” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
13	1.001765. 000.00.00. H12	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Giao thông vận tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn. - Thời hạn Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001765” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			việc, kể từ khi nhận hồ sơ đủ theo quy định. - Thời hạn cấp giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%</i>), kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.				
14	1.004993.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (<i>cắt giảm 02/03 ngày làm việc, tỷ lệ 66%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004993” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
25	1.001751.000.00.00.H12	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (<i>cắt giảm 02/03 ngày làm việc, tỷ lệ 66%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001751” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
16	1.001623.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 03/05 ngày làm việc, tỷ lệ 60%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc nếu	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001623” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đạt kết quả qua kiểm tra.				
17	1.005210. 000.00.00. H12	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.005210" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
18	1.000004. 000.00.00. H12	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.000004" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
19	1.004998. 000.00.00. H12	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004998" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
20	1.004995. 000.00.00. H12	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004995" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
21	1.004987. 000.00.00. H12	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe	1. Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2. Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004987" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
22	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.002877" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
23	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Việt Nam và Campuchia		- Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.		18/12/2024 của Chính phủ.	hợp theo mã hồ sơ “1.001023” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
24	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Trong thời hạn 01 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%</i>) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002288” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
25	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002268” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
26	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002861” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
27	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện, thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau.	Không	<i>Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002856” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
28	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013259” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
29	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau	Không	Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ. Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002615” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
30	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013260” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Giấy phép					
31	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau. 	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002616” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
32	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau 	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.013261” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
33	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hư hỏng	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau 	Không	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.002617” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
34	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp 1: Cấp Giấy phép đào tạo lái xe: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (cắt giảm 04/10 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp 1: cấp Giấy phép xe tập lái: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh Cà Mau. 	Không	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001777” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ghi chú: Các TTHC được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại số thứ tự 1 mục 1 phần I của Danh mục kèm theo Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 22/11/2017; tại số thứ tự 7 mục 1 của Danh mục kèm theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 26/3/2020; số thứ tự 1 phần II của Danh mục kèm theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; số thứ tự 1, 2, 3 Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 17/4/2024; từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 29 của Danh mục kèm theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định công bố Danh mục này có hiệu lực thi hành./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH, SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

1. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (Mã số TTHC: 1.000703.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc (*cắt giảm 3,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 70%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi (Mã số TTHC: 2.002286.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 2,25 ngày làm việc (*cắt giảm 2,75/05 ngày làm việc, tỷ lệ 55%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

3. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng (Mã số TTHC: 2.002287.H12)

4. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo (Mã số TTHC: 1.005210.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

5. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (Mã số TTHC: 2.002285.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (*cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải (Mã số TTHC: 2.002288.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (*cắt giảm 01/02 ngày làm việc, tỷ lệ 50%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 11 thủ tục:

7. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới (Mã số TTHC: 1.010707.H12)

8. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS (Mã số TTHC: 1.002046.H12)

9. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia (Mã số TTHC: 21.002286.H12)

10. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc (Mã số TTHC: 1.001737.H12)

11. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào (Mã số TTHC: 1.002063.H12)

12. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia (Mã số TTHC: 1.001577.H12)

13. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã số TTHC: 1.002877.H12)

14. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia (Mã số TTHC: 1.001023.H12)

15. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (Mã số TTHC: 1.002268.H12)

16. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào (Mã số TTHC: 1.002861.H12)

17. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải liên vận giữa Việt Nam và Lào (Mã số TTHC: 1.002856.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

18. Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô (Mã số TTHC: 1.013241.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 1: Cấp lại khi có thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp 2: Cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1: 6,5 ngày làm việc; trường hợp 2: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

19. Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (Mã số TTHC: 1.001765.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đủ theo quy định.

- Thời hạn cấp giấy chứng nhận: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*), kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết cấp giấy chứng nhận: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

20. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo (Mã số TTHC: 1.001623.H12).

a) Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (*cắt giảm 03/05 ngày làm việc, tỷ lệ 60%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời hạn cấp lại Giấy phép: Trong thời hạn 03 ngày làm việc nếu đạt kết quả qua kiểm tra.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, tổ chức kiểm tra, đánh giá: 02 ngày làm việc, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt cấp giấy phép: 2,5 ngày làm việc nếu đạt kết quả qua kiểm tra.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

21. Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3 (Mã số TTHC: 1.004995.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (*cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

22. Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe (Mã số TTHC: 1.004987.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp 1: Cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp 2: Cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch: 02 ngày làm việc (*cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: trường hợp 1 là 4,5 ngày làm việc; trường hợp 2 là 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

23. Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái (Mã số TTHC: 1.001777.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

- Cấp Giấy phép đào tạo: Trong thời hạn 06 ngày làm việc (*cắt giảm 04/10 ngày làm việc, tỷ lệ 40%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Cấp Giấy phép xe tập lái: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt cấp Giấy phép đào tạo: 5,5 ngày làm việc; cấp Giấy phép xe tập lái: 0,5 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

24. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (Mã số TTHC: 1.004993.H12)

25. Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái (Mã số TTHC: 1.001751.H12)

a) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc (*cắt giảm 02/03 ngày làm việc, tỷ lệ 66%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 03 thủ tục:

26. Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô (Mã số TTHC: 1.013240.H12)

27. Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 (Mã số TTHC: 1.000004.H12)

28. Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 (Mã số TTHC: 1.004998.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) trình Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký phê duyệt kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

29. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật) trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.013259.H12)

30. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật) bằng phương tiện thủy nội địa (Mã số TTHC: 2.002615.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Giao thông vận tải 03 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Giao thông vận tải

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 2,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Giao thông vận tải, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 1,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

31. Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật) trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã số TTHC: 1.013260.H12)

32. Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật) bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (Mã số TTHC: 2.002616.H12)

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Giao thông vận tải 02 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Giao thông vận tải

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Giao thông vận tải, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

33. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật) trên đường bộ (Mã số TTHC: 1.013261.H12).

34. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật) bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng (Mã số TTHC: 2.002617.H12).

a) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. Trong đó:

- Tại Sở Giao thông vận tải 01 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết tại Sở Giao thông vận tải

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Giao thông vận tải (*Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyên lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 0,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Giao thông vận tải, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Các Quy trình thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số thứ tự 1, mục II, phần II danh mục kèm theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 26/3/2020; số thứ tự 1.52, mục 1, phần I kèm theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 25/4/2019; số thứ tự 09, phần I Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 28/02/2022; số thứ tự 01, 02, 03 Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 17/4/2024; số thứ tự 01, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09; 01 thủ tục của nhóm 02 thủ tục tại thứ tự 10; 02 thủ tục của nhóm 02 thủ tục tại thứ tự 11; 02 thủ tục của nhóm 02 thủ tục tại thứ tự 12; 11 thủ tục của nhóm 17 thủ tục tại thứ tự 13 danh mục kèm theo *Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 27/5/2024* hết hiệu lực kể từ ngày Quy trình này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: *Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.*